

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2025/HSST**
Ngày: 25-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Khải

Ông Phạm Văn Khuyến

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú R, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 102/2024/TLST-HS ngày 20-11-2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2025/HSST ngày 11 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Mai Hồng Q, sinh ngày 08-12-1988; tại Quảng Trị; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Phú C, xã Phú R, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 07/12; giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Mai Hồng C, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; bị cáo có vợ tên Trần Thị Quế H, sinh năm 1994 và có 01 người con sinh năm 2019; Tiền sự: Không.

Về nhân thân: năm 2003, bị Công an huyện Phước L (cũ) áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi gây rối trật tự công cộng; trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong năm 2005.

Ngày 23-6-2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu M, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 99/2010, bị cáo chấp hành xong ngày 20-01-2011 (Bản án đã được xóa án tích);

Ngày 21-11-2011, bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 53/2011(Bản án đã được xóa án tích);

Tiền án: 03

Ngày 05-4-2018, bị Tòa án nhân dân huyện CT xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 26/2018 đến ngày 19-9-2018, chấp hành xong về địa phương sinh sống (Bản án chưa được xóa án tích);

Ngày 09-6-2020, bị Tòa án nhân dân huyện Phú R xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong về địa phương sinh sống ngày 04-5-2021 (Bản án chưa được xóa án tích);

Năm 2021, bị Tòa án nhân dân huyện Phú R xử phạt 15 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 35/2022/HSST ngày 15-6-2022, đến ngày 23-4-2023 chấp hành xong (Bản án này chưa được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-8-2024 cho đến nay, “có mặt”.

2. Lưu Văn N, sinh ngày 16-10-1992; tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp Thuận A, xã Thuận L, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 04/12; giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lưu Văn N, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1952; bị cáo có 05 anh, chị, em lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1992; bị cáo là con út trong gia đình; Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng P xử phạt 09 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 01/2012/HSST (Bản án này đã được xóa án tích).

Năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện CT xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo Bản án số 26/2018/HSST (Bản án này đã được xóa án tích).

Năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng P xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo Bản án số 89/2019/HSST. Chấp hành xong Bản án này ngày 24-12-2021 (Bản án này đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15-8-2024 đến nay “có mặt”.

*** Bị hại:**

1/Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Phú T, xã Phú R, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước

2/Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1976 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Thuận B, xã Thuận L, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/Ông Mai Hồng C, sinh năm 1960 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn Phú C, xã Phú R, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước

Ông Vũ Q H, sinh năm 1975 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Phú C, xã Phú R, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Hồng Q và Lưu Văn N là bạn bè với nhau và có nhiều tiền án tiền sự.

Khoảng 08 giờ ngày 15-8-2024, Q hỏi mượn ông Mai Hồng C (là cha của Q) xe mô tô hiệu DH, biển kiểm soát 60F5-2594 để đi làm thì ông Cảnh đồng ý. Q điều khiển xe đi mót mủ cao su thì gặp N đang ngồi trước cửa nhà nên rủ N đi cùng, N đồng ý. N điều khiển xe chở Q đến lô cao su của người dân tại Ấp Thuận B, xã Thuận L, huyện Đồng P rồi cả hai vào mót mủ đất. N đi thẳng xuống cuối lô thì phát hiện nhà ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1976, không có ai ở nhà và phía sau nhà có 03 chiếc xe đạp nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. N dắt 01 chiếc xe đạp lên chỗ Q thì Q hỏi “xe này lấy làm gì”, N trả lời “lấy về ai mua thì bán” thì Q đồng ý. Q ngồi sau giữ chiếc xe còn N điều khiển xe chở Q, khi đi N nói còn 02 chiếc nữa lát quay lại lấy luôn rồi cả hai mang chiếc xe về nhà ông Văn Sỹ T, sinh năm 1984; trú tại Ấp Thuận A, xã Thuận L, huyện Đồng P gửi. Sau đó, N và Q quay lại nhà ông Trọng lấy tiếp 02 chiếc xe đạp và mang về nhà T gửi. Lúc đó, T hỏi xe đâu thì N trả lời xe bỏ ở chuồng gà không ai sử dụng thì T đồng ý cho gửi. Sau đó, cả hai đi đến Thôn Phú T, xã Phú R, huyện Phú R thì phát hiện 01 xe đạp hiệu Vicky của cháu Nguyễn Đăng K, sinh năm: 2017 để ở sân nhà bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956. N đi vào lấy chiếc xe rồi ngồi sau giữ, còn Q điều khiển xe chở N về nhà T gửi. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1987, trú tại: Thôn Phú T, xã Phú R là cha cháu K đi làm về phát hiện bị mất xe nên đến Công an xã Phú R trình báo. Sau đó, Công an xã Phú R mời Q và N lên làm việc thì cả hai thừa nhận hành vi trộm cắp của mình.

Vật chứng thu giữ:

Của Lưu Văn N: 01 áo khoác màu xanh; 01 quần dài màu đen; 01 nón kết màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu xanh; 01 xe đạp màu hồng; 01 xe đạp màu đen hiệu Tisago; 01 xe đạp màu đen hiệu Bvior; 01 xe đạp màu đen hiệu Vicky.

Của Mai Hồng Q: 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần lửng màu xanh; 01 nón kết màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu vàng và xe mô tô màu đỏ, nhãn DH88, biển số kiểm soát 60F5-2594.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 19-8-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Phú R xác định tại thời điểm ngày 15-8-

2024, xe đạp hiệu Vicky có giá trị là 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 31-10-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Phú R xác định tại thời điểm ngày 15-8-2024, xe đạp hiệu Tisago có giá trị là 475.000 đồng; xe đạp màu hồng có giá trị 1.000.000 đồng và xe đạp hiệu Bvior có giá trị 900.000 đồng; tổng cộng là 2.375.000 đồng (Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản các bị can chiếm đoạt là 4.625.000 đồng (*Bốn triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Tại Bản cáo trạng số 104/CTr-Vks ngày 20 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú R, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ N quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Mai Hồng Q và Lưu Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50 và Điều 58, Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Mai Hồng Q mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50 và Điều 58, Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lưu Văn N mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Ngoài ra còn xử lý về vật chứng của vụ án.

Các bị cáo Mai Hồng Q và Lưu Văn N không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã xác định được: Do không có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy nên ngày 15-8-2024, Mai Hồng Q cùng với Lưu Văn N lén lút chiếm đoạt của gia đình ông Nguyễn Đức T tại Ấp Thuận B, xã Thuận L, huyện Đồng P 03 chiếc xe đạp với tổng giá trị là 2.375.000 đồng và chiếm đoạt của gia đình ông Nguyễn Văn T tại Thôn Phú T, xã Phú R, huyện Phú R 01 xe đạp có giá trị 2.250.000 đồng nhưng do Q đã bị kết án về Tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà lại nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Q phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình với tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm theo các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo N đã bị kết án về Tội trộm cắp tài sản đã được xóa án tích mà lại nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình với tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo đã thực hiện có đủ yếu tố cấu T tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nơi các bị cáo thực hiện việc phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân các bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Q đã có tiền án, ngày 05-4-2018, bị Tòa án nhân dân huyện Chơn T xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 26/2018 đến ngày 19-9-2018, chấp hành xong về địa phương sinh sống (*Bản án chưa được xóa án tích*); ngày 09-6-2020, bị Tòa án nhân dân huyện Phú R xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong về địa phương sinh sống ngày 04-

5-2021 (*Bản án chưa được xóa án tích*); năm 2021, bị Tòa án nhân dân huyện Phú R xử phạt 15 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 35/2022/HSST ngày 15-6-2022, đến ngày 23-4-2023 chấp hành xong (*Bản án này chưa được xóa án tích*). Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu: năm 2003, bị Công an huyện Phước Long (cũ) áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng; ngày 23-6-2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu M, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 99/2010, bị cáo chấp hành xong ngày 20-01-2011 (*Bản án đã được xóa án tích*); ngày 21-11-2011, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 53/2011 (*Bản án đã được xóa án tích*). Bị cáo là người có nhiều tiền án và có nhân thân xấu nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo N mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo N là người có nhân thân xấu: Năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng P xử phạt 09 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 01/2012/HSST (*Bản án này đã được xóa án tích*); năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Chơn T xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo Bản án số 26/2018/HSST (*Bản án này đã được xóa án tích*); năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng P xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo Bản án số 89/2019/HSST. Chấp hành xong Bản án này ngày 24-12-2021 (*Bản án này đã được xóa án tích*). Bị cáo có nhiều lần phạm tội và đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Mai Hồng Q và Lưu Văn N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: T khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật và mức hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra các bị hại Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe đạp màu hồng; 01 xe đạp màu đen hiệu Tisago; 01 xe đạp màu đen hiệu Bvior; 01 xe đạp màu đen hiệu Vicky; quá trình điều tra xác định là tài sản

hợp pháp của gia đình ông Trọng và gia đình ông T nên ngày 20-8-2024 và ngày 26-10-2024 Cơ quan điều tra ban hành Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu DH88, biển số kiểm soát 60F5-2594; qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Mai Hồng C. Ngày 15-8-2024, Q sử dụng xe trên vào mục đích phạm tội, ông Cảnh không biết nên ngày 20-8-2024, Cơ quan điều tra ban hành Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho ông Cảnh là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 áo khoác màu xanh; 01 quần dài màu đen; 02 nón kết màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần lửng màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu vàng là tài sản cá nhân của các bị cáo nhưng các bị cáo không yêu cầu nhận lại, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tội danh, áp dụng pháp luật và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Mai Hồng Q, Lưu Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38; 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Mai Hồng Q 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15-8-2024.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38; 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn N 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15-8-2024.

[2] Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 áo khoác màu xanh; 01 quần dài màu đen; 02 nón kết màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần lửng màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu vàng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26-11-2024 giữa Công an huyện Phú R và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú R).

[3] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Mai Hồng Q, Lưu Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú R (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú R (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (1)
- Công an tỉnh Bình Phước (1)
- Công an huyện Phú R (1);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Phú R (1)
- Các bị cáo; người tham gia tố tụng (6)
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hảo